

Số: **05/2021/QĐST-KDTM**

Long Biên, ngày 31 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2021/TLST- KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV

Trụ sở: Số 89 LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật.

(Theo Văn bản ủy quyền số: 11/2018/QĐ-HĐQT ngày 03/02/2018).

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Sân Ngọc T, Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

(Theo Văn bản ủy quyền số: 1163/2020/UQ-VCB ngày 10/4/2020).

- Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ TĐ

Trụ sở: Lô X4, tổ 22 TA, phường TT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh Đ – Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Anh Đ, sinh năm 1984

- Bà Lê Hải Y, sinh năm 1984

Cùng HKTT: Số 34, ngõ KĐ, phường TP, quận DD, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận:

Ngày 15/6/2018 Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ TĐ có ký kết hợp đồng cho vay số 140618 – 4809612 – 01 - SME và các khế ước nhận nợ kèm theo. Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và ông Trần Anh Đ, bà Lê Hải Y có ký kết hợp đồng bảo lãnh số 4809612/HĐBL/ VPBANK-01-SME.

Tính đến ngày 23/3/2021, Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ TĐ còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền là:

- Nợ gốc: 215,932,195 đồng;
- Nợ lãi: 201.041.001 đồng;

Tổng cộng: 416.973.196 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu chín trăm bảy ba nghìn một trăm chín sáu đồng)

2.2. Các đương sự thống nhất thoả thuận phương án trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 10/4/2021 bị đơn trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 31/5/2021 bị đơn trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 30/6/2021 bị đơn trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 31/7/2021 bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại.

Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng kể từ ngày 24/3/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trong trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ TĐ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV, thì Ông Trần Anh Đ và bà Lê Hải Y có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TĐ toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi nói trên.

3. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí cho tổng số nợ (tính đến ngày 23/3/2021) là: 416.973.196 đồng. Do các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên toà nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Ghi nhận sự tự nguyện nộp cả án phí KDTM sơ thẩm của Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ TĐ. Vì vậy:

- Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ TĐ phải nộp 10.339.463 đồng (Mười triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm sáu ba đồng) tiền án phí KDTM sơ thẩm.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV được hoàn trả lại 9.692.662 đồng (Chín triệu sáu trăm chín hai nghìn sáu trăm sáu hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0016809 ngày 05/01/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS; CCTHA quận Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Xuân Hương